

Bản án số: 313/2021/HS-PT

Ngày 22 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;
Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 228/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Thành T và Đào Thắng Hoàng V; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 253/2021/HS-ST ngày 06-5-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thành T, sinh năm 1989 tại Hà Tĩnh; Giấy chứng minh nhân dân số: 18360254x, do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 02-5-2007; nơi đăng ký thường trú: Xóm T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay (ở trọ, không đăng ký tạm trú): I, Khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H và bà Phạm Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 22-5-2018 đến ngày 18-6-2019; hiện nay, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 724/2021/LCĐKNCT ngày 06-5-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Thắng Hoàng V (tên gọi khác: L), sinh năm 1988 tại Long An; Giấy chứng minh nhân dân số: 27609879x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17-3-2020; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số B, Tổ T, Khu phố Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Thắng H và bà Nguyễn Thị Thu T; có vợ tên Trương Thị Th và có 02 con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HS-ST ngày 16-01-2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn) tháng 03 (ba) ngày tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 22-5-2018 đến ngày 18-6-2019; hiện nay, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 725/2021/LCĐKNCT ngày 06-5-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T:

1. Ông Nguyễn Đ, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; nơi làm việc: Văn phòng Luật sư Nguyễn Đ; địa chỉ: Số C, Quốc lộ Q, Khu phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Vũ Văn T, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; nơi làm việc: Văn phòng Luật sư Vũ T; địa chỉ: Số F, Tổ E, Khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đào Thắng Hoàng V: Ông Vũ Văn T, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; nơi làm việc: Văn phòng Luật sư Vũ T; địa chỉ: Số F, Tổ E, Khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Ông Nguyễn Thế V1, sinh năm 1965 (cư trú tại: R, đường Võ Thị S, Khu phố U, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai), là Bác sỹ, công tác tại Bệnh viện Tâm thần Trung ương II (phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22-5-2018, ông Nguyễn Thế V1 cùng bà Trần Thị T (vợ ông V1) ngồi ăn tối tại quán “Phở S” (Số R, Khu phố Y, phường

T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai); cùng lúc này, Nguyễn Thành T và Đào Thắng Hoàng V, cùng đeo khẩu trang che gần hết khuôn mặt, bất ngờ nhảy xuống từ xe mô tô biển số 60B7-389.7x (dừng chờ sẵn ngay góc ngã ba đường Lê T và đường Nguyễn Ái Q cách quán phở khoảng 18 m), rồi bước nhanh vào quán "Phở S". Vợ chồng ông V1 đang ngồi ăn tối. T đi vòng qua dãy bàn ăn, đến đứng bên trái ông V1, V đứng trước mặt ông V1. Tâm nhìn vào mặt ông V1 và ngay lập tức dùng tay đánh 01 cái vào đầu ông V1, ông V1 nhô người dậy dùng tay chống trả và đấm lại T 01 cái thì bị V dùng tay, đấm vào mặt ông V1; tiếp đó, V dùng khay nhựa đựng gia vị đặt trên bàn ăn, hất các lọ đựng gia vị vào mặt ông V1 và đánh ông V1; T dùng ghế nhựa đánh nhiều cái vào đầu ông V1, gây thương tích và chảy máu.

Do bất ngờ bị đánh, nên vợ chồng ông V1 tri hô: "*cwóp, cwóp*", thì V và T, bỏ chạy ra xe mô tô 60B7-389.7x dừng chờ sẵn và được Nguyễn Văn N điều khiển, chở bỏ chạy được khoảng 200 m thì bị người dân và Cảnh sát 113 - Công an tỉnh Đồng Nai đuổi theo bắt giữ. Ông V1 được mọi người đưa đến Bệnh viện Quân y 7B - Đồng Nai cấp cứu và điều trị thương tích; sau đó ông V1 làm đơn yêu cầu khởi tố, xử lý hình sự.

Trong quá trình điều tra, đã xác định được Nguyễn Thành T và Đào Thắng Hoàng V không có quan hệ quen biết và cũng không mâu thuẫn gì với ông Nguyễn Thế V1. T và V thừa nhận hành vi có đánh ông V1 nhưng khai báo quanh co, không khai nhận động cơ mục đích và có ai thuê mướn gây thương tích hay không; đồng thời, T còn đổ lỗi cho bị hại, cho rằng ông V1 dùng tay đánh vào mặt T trước, dẫn đến T và V đánh ông V1.

Cấp sơ thẩm xác định:

- Nguyễn Thành T và Đào Thắng Hoàng V hành động có chủ ý và có sự chuẩn bị từ trước, dùng khẩu trang bịt mặt và đội mũ che đầu, để tránh bị nhận dạng; cùng tấn công bị hại bất ngờ và lên xe mô tô chờ sẵn ngoài đường, nhằm mục đích nhanh chóng tẩu thoát.

- Mặt khác, căn cứ vào lời khai bị hại và người làm chứng, cùng hình ảnh trích xuất trực tiếp từ ca-me-ra của quán "Phở S", đã xác định rõ ràng và chính xác toàn bộ từng hành động chi tiết của T và V, trong việc dùng tay và hung khí tấn công ông Nguyễn Thế V1. Xét thấy, lời khai quanh co, đổ lỗi cho bị hại của bị cáo T và V là không có cơ sở nên bác bỏ.

2. Giám định:

1/ Bản kết luận giám định vật gây thương tích số: 0418/GDPY/2018 ngày 31-5-2018 của Giám định viên Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, đã xác định thương tích của ông Nguyễn Thế V1: Do vật sắc hoặc vật tày có cạnh tương đối sắc gây nên; hung khí là chiếc ghế nhựa gửi giám định có thể gây nên tổn thương của ông V1 khi bị các cạnh của ghế tác động.

2/ Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 4706/C09B ngày 25-10-2019 của Giám định viên thuộc Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Thế V1:

- Sẹo vùng đỉnh-thái dương phải: 03% (áp dụng Chương 9 Phần I Mục 1).
- Chấn động não đã điều trị khỏi: 00% (áp dụng Chương 2 Phần II Mục 1).
- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Thế V1 là 03%.

3/ Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số: 105/20/TgT ngày 28-08-2020 của Hội đồng Giám định lại lần II, do Bộ trưởng Bộ Y tế thành lập, đã xác định ông Nguyễn Thế V1 bị thương tích vùng đỉnh-thái dương phải; do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 03% (ba phần trăm).

3. Vật chứng:

- 01 (một) chiếc ghế nhựa màu xanh của ông Đỗ Văn Đ (chủ quán “Phở S”), Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B đã trả lại cho ông Đ.
- 01 (một) xe mô tô biển số 60B7- 389.7x chưa tìm được ông Trần Hữu Đ (đứng tên chủ xe), để làm rõ việc liên quan trong vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia của Đào Thắng Hoàng V, 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia và 24.347.000 đ (hai mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) của Nguyễn Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B đã trả lại cho chủ sở hữu.

4. Dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Thế V1 yêu cầu các bị cáo bồi thường với tổng số tiền 129.506.765 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo V đã nộp 5.000.000 đồng và bị cáo T đã nộp 20.000.000 đồng.

5. Nội dung khác có liên quan:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 137/2019/HS-ST ngày 26-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 58; khoản 2 Điều 51; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo V) của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt Nguyễn Thành T và Đào Thắng Hoàng V, mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Bản án bị kháng cáo.

- Sau khi thụ lý, Tòa án cấp phúc thẩm đã thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam và cho các bị cáo tại ngoại. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 240/2019/HS-PT ngày 12-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã hủy bản án hình sự sơ thẩm nêu trên, để điều tra lại; với lý do: Cần làm rõ kết luận giám định trong vụ án và các nội dung khác.

- Tại Cáo trạng số: 264/CT-VKSBH-HS ngày 06/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, đã quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T và Đào Thắng Hoàng V về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 18/2020/HSST-QĐ ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, để làm rõ kết luận giám định thương tích của bị hại; đồng thời, làm rõ có hay không có vai trò đồng phạm của Nguyễn Văn N.

- Tại Cáo trạng số: 44/CT-VKSBH ngày 05 tháng 01 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T và Đào Thắng Hoàng V về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Đối với Nguyễn Văn N đi cùng với Nguyễn Thành T và Đào Thắng Hoàng V; N đứng ngoài, giữ xe và chờ sẵn. Sau khi T và V gây án thì N chở T và V bỏ chạy, nhưng bị bắt giữ. Quá trình điều tra, chưa đủ cơ sở chứng minh Nguyễn Văn N là đồng phạm trong vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 253/2021/HS-ST ngày 06-5-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T và Đào Thắng Hoàng V phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Nguyễn Thành T và Đào Thắng Hoàng V, mỗi bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Buộc bị cáo T phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 2.823.383 đồng; buộc bị cáo V phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 17.823.383 đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm thi hành bồi thường dân sự, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Thành T và Đào Thắng Hoàng V kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã bồi thường xong theo bản án sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thành T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, việc cấp sơ thẩm không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo T là có thiếu sót. Từ những nội dung này, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

9. Người bào chữa cho các bị cáo trình bày tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều tự nguyện bồi thường thiệt hại; gia đình đều tham gia và có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành T và Đào Thắng Hoàng V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, cho rằng việc đánh bị hại là do nhìn nhầm với người khác đã mâu thuẫn trước đó, nên rất ăn năn, hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về

tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Thắng Hoàng V có 01 tiền án; thuộc trường hợp “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo T ăn năn hối cải; bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều tự nguyện bồi thường thiệt hại; ngoài ra, cha bị cáo Nguyễn Thành T có thời gian tham gia cách mạng, được Nhà nước tặng nhiều Huân, Huy chương trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Các tình tiết này, được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm:

Các bị cáo tự nguyện tiếp tục nộp tiền bồi thường dân sự theo bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định. Áp dụng cho các bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo V cung cấp tài liệu, thể hiện có di ruột tên Nguyễn Thị Kim A có công trong kháng chiến chống Mỹ, được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen năm 2006. Bị cáo T nộp tài liệu, thể hiện có ông nội tên Nguyễn M được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì và có cậu ruột tên Phạm Lê T là Liệt sỹ. Các tài liệu này, không có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, để chứng minh mối quan hệ giữa các bị cáo với những người nêu trên; do đó, không có căn cứ công nhận cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Áp dụng cho bị cáo T điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị cáo T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cấp sơ thẩm không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có thiếu sót, cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

2.3. Về hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo phạm tội đồng phạm gián

đơn; trong đó, bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo V. Thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam cũng đã đủ giáo dục các bị cáo, nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội nữa; do đó, chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt, xử phạt các bị cáo mức án bằng với thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về ngày bắt các bị cáo và biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22-5-2018 (bút lục số 01), cấp sơ thẩm xác định các bị cáo bị bắt ngày 23-5-2018 là chưa chính xác; do đó, điều chỉnh lại cho phù hợp.

Các bị cáo bị xử phạt tù đúng bằng thời hạn đã bị tạm giam; do đó, hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án cấp sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên và chấp nhận quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành T và Đào Thắng Hoàng V;

Sửa về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 253/2021/HS-ST ngày 06-5-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 12 (mười hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn bị xử phạt tù đúng bằng thời

gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 22-5-2018 đến ngày 18-6-2019). Bị cáo Nguyễn Thành T đã chấp hành xong hình phạt tù.

1.2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đào Thắng Hoàng V 12 (mười hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn bị xử phạt tù đúng bằng thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 22-5-2018 đến ngày 18-6-2019). Bị cáo Đào Thắng Hoàng V đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tiếp tục tạm giữ số tiền các bị cáo đã nộp tại cấp phúc thẩm, để bảo đảm thi hành trách nhiệm bồi thường dân sự theo bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định, cụ thể:

- Số tiền 2.823.383 đồng (hai triệu tám trăm hai mươi ba nghìn ba trăm tám mươi ba đồng) bị cáo Nguyễn Thành T đã nộp (ông Vũ Văn T nộp thay), theo Biên lai thu tiền số: 000232x ngày 11-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

- Số tiền 17.823.383 đồng (mười bảy triệu tám trăm hai mươi ba nghìn ba trăm tám mươi ba đồng) bị cáo Đào Thắng Hoàng V đã nộp (ông Vũ Văn T nộp thay), theo Biên lai thu tiền số: 000232x ngày 11-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cùng ngày 06-5-2021 sau đây của Tòa án nhân dân thành phố B:

- Lệnh số: 724/2021/LCĐKNCT đối với Nguyễn Thành T.
- Lệnh số: 725/2021/LCĐKNCT đối với Đào Thắng Hoàng V.

4. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Thành T và Đào Thắng Hoàng V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Quyết định của bản án sơ thẩm về bồi thường dân sự, biện pháp tư pháp và trách nhiệm thi hành bồi thường, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ

thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai và Công an tỉnh Hà Tĩnh (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành